

**PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU**  
**CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU**

*“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:*

**I. GIỚI THIỆU:**

**1. Mô tả khái quát về dự án và gói thầu**

- Chủ đầu tư: Sở Xây dựng Hải Phòng
- Tên gói thầu: Gói số 1 Kiểm định đánh giá chất lượng công trình (Bước 2) 28 công trình chung cư cũ đã được đánh giá mức độ nguy hiểm Mức 2, Mức 3 trên địa bàn thành phố Hải Phòng
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi, một giai đoạn hai túi hồ sơ.
- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách thành phố
- Thời gian thực hiện gói thầu: 60 ngày.

**2. Mục đích tuyển chọn nhà thầu tư vấn:**

1. Tên nhiệm vụ: Kiểm định đánh giá chất lượng công trình (Bước 2) 28 công trình chung cư cũ đã được đánh giá mức độ nguy hiểm Mức 2, Mức 3 trên địa bàn thành phố Hải Phòng.
2. Mục tiêu: Kiểm định, đánh giá chi tiết chất lượng kết cấu, khả năng chịu lực và mức độ an toàn của các công trình chung cư cũ đã được phân loại ở giai đoạn 1, làm cơ sở đề xuất phương án xử lý, cải tạo hoặc tiếp tục sử dụng theo quy định.
3. Phạm vi thực hiện: Thực hiện kiểm định đối với 28 công trình chung cư cũ theo danh mục sau:

STT	Tên chung cư	Địa chỉ/Khu vực	Đơn vị quản lý	Số tầng	Hiện trạng
<b>I</b>	<b>Phường HỒNG AN</b>				
1	A1 Quán Toan	Khu Quán Toan, P. Hồng An	Công ty Nhà	5	Nhà 5 tầng, 3 cầu thang, diện tích 1 sàn 605m <sup>2</sup>

<b>STT</b>	<b>Tên chung cư</b>	<b>Địa chỉ/Khu vực</b>	<b>Đơn vị quản lý</b>	<b>Số tầng</b>	<b>Hiện trạng</b>
2	A2 Quán Toan	Khu Quán Toan, P. Hồng An	Công ty Nhà	5	Nhà 5 tầng, 3 cầu thang, diện tích 1 sàn 605m <sup>2</sup>
<b>II</b>	<b>Phường HỒNG BÀNG</b>				
3	299-305 Lý Thường Kiệt	P. Hồng Bàng	Công ty Nhà	4	Nhà 4 tầng, 1 cầu thang, diện tích 1 sàn 192 m <sup>2</sup>
4	307-317 Lý Thường Kiệt	P. Hồng Bàng	Công ty Nhà	4	Nhà 4 tầng, 1 cầu thang, diện tích 1 sàn 445 m <sup>2</sup>
5	319-325 Lý Thường Kiệt	P. Hồng Bàng	Công ty Nhà	4	Nhà 4 tầng, 1 cầu thang, diện tích 1 sàn 243 m <sup>2</sup>
6	326-330 Lý Thường Kiệt	P. Hồng Bàng	Công ty Nhà	4	Nhà 4 tầng, 1 cầu thang, diện tích 1 sàn 222 m <sup>2</sup>
7	338-340 Lý Thường Kiệt	P. Hồng Bàng	Công ty Nhà	4	Nhà 4 tầng, 1 cầu thang, diện tích 1 sàn 180 m <sup>2</sup>
8	116-122 Phan Bội Châu	P. Hồng Bàng	Công ty Nhà	4	Nhà 4 tầng, 1 cầu thang, diện tích 1 sàn 222 m <sup>2</sup>
9	12 Hoàng Văn Thụ	P. Hồng Bàng	Nhà tự quản	3	Nhà 3 tầng, 1 cầu thang, diện tích 1 sàn 392 m <sup>2</sup>
<b>III</b>	<b>Phường NGÔ QUYỀN</b>				
10	Tập thể số 10 Máy Tơ, nhà 3 tầng	P. Ngô Quyền	Nhà tự quản	3	Nhà 3 tầng, số mới từ 5 đến 21 Máy Tơ, 1 cầu thang, diện tích 1 sàn 378 m <sup>2</sup>
11	Tập thể số 10 Máy Tơ, nhà 2 tầng	P. Ngô Quyền	Nhà tự quản	2	Nhà 2 tầng, số mới từ 25 đến 33 Máy Tơ, 1 cầu thang, diện tích 1 sàn 340 m <sup>2</sup>
12	Tập thể Kim khí 27/67 Ngô Quyền	P. Ngô Quyền	Nhà tự quản	2	Nhà 2 tầng, 1 cầu thang, diện tích 1 sàn 203 m <sup>2</sup>
13	103 Ngô Quyền	P. Ngô Quyền	Nhà tự quản	3	Nhà 3 tầng, 1 cầu thang, diện tích 1 sàn 356 m <sup>2</sup>

<b>STT</b>	<b>Tên chung cư</b>	<b>Địa chỉ/Khu vực</b>	<b>Đơn vị quản lý</b>	<b>Số tầng</b>	<b>Hiện trạng</b>
14	Lô 2 TT Thái Phiên	P. Ngô Quyền	Nhà tự quản	4	Nhà 4 tầng 3 cầu thang, diện tích 1 sàn 1106 m <sup>2</sup>
15	T5 Cầu Tre	P. Ngô Quyền	Nhà tự quản	3	Nhà 3 tầng, 1 cầu thang, diện tích 1 sàn 448 m <sup>2</sup>
16	Lô 3 ngõ 317C Đà Nẵng	P. Ngô Quyền	Công ty Nhà	2	Nhà 2 tầng, 5 cầu thang, diện tích 1 sàn 377 m <sup>2</sup>
17	Lô 4 ngõ 317C Đà Nẵng	P. Ngô Quyền	Công ty Nhà	2	Nhà 2 tầng, 5 cầu thang, diện tích 1 sàn 434 m <sup>2</sup>
18	Lô 5 ngõ 317C Đà Nẵng	P. Ngô Quyền	Công ty Nhà	2	Nhà 2 tầng, 5 cầu thang, diện tích 1 sàn 358 m <sup>2</sup>
19	Xây lắp thủy sản C ngõ 92 Lê Thánh Tông	P. Ngô Quyền	Nhà tự quản	2	Nhà 2 tầng, 1 cầu thang, diện tích 1 sàn 209 m <sup>2</sup>
20	Xây lắp thủy sản D ngõ 92 Lê Thánh Tông	P. Ngô Quyền	Nhà tự quản	2	Nhà 2 tầng, 1 cầu thang, diện tích 1 sàn 320 m <sup>2</sup>
21	Trạm điện Cửa Cấm ngõ 136 Ngô Quyền	P. Ngô Quyền	Nhà tự quản	2	Nhà 2 tầng, 1 cầu thang, diện tích 1 sàn 225 m <sup>2</sup>
<b>IV</b>	<b>Phường GIA VIÊN</b>				
22	Ngõ 33 Lương Khánh Thiện	P. Gia Viên	Công ty Nhà	2	Nhà 2 tầng, 1 cầu thang, diện tích 1 sàn 156m <sup>2</sup>
23	Tập thể số 9 Phạm Minh Đức	P. Gia Viên	Nhà tự quản	2	Nhà 2 tầng 2 cầu thang, diện tích 1 sàn 614 m <sup>2</sup>
<b>V</b>	<b>Phường AN BIÊN</b>				
24	Lô A42 Tập thể Lam Sơn	P. An Biên	Công ty Nhà	3	Nhà 3 tầng 1 cầu thang, diện tích 1 sàn 390 m <sup>2</sup>
25	3 tầng ngõ 278 Trần Nguyên Hãn	P. An Biên	Nhà tự quản	3	Nhà 3 tầng 2 cầu thang, diện tích 1 sàn 440 m <sup>2</sup>
<b>VI</b>	<b>Phường LÊ CHÂN</b>				

STT	Tên chung cư	Địa chỉ/Khu vực	Đơn vị quản lý	Số tầng	Hiện trạng
26	20 Nguyễn Công Trứ	P. Lê Chân	Công ty Nhà	2	Nhà 2 tầng 1 cầu thang, diện tích 1 sàn 411 m <sup>2</sup>
<b>VII</b>	<b>Phường Chí Linh</b>				
27	Nhà 17B P. Chí Linh	P. Chí Linh	UBND phường	3	Nhà 3 tầng 1 cầu thang, diện tích 1 sàn 286 m <sup>2</sup>
28	Nhà A3-2 tầng P. Chí Linh	P. Chí Linh	UBND phường	2	Nhà 2 tầng, 2 cầu thang, diện tích 1 sàn 181 m <sup>2</sup>

4. Nội dung thực hiện: Thực hiện kiểm định chi tiết theo Đề cương được phê duyệt, bao gồm các nội dung chủ yếu:

- Khảo sát, kiểm tra hiện trạng công trình;
- Kiểm tra kích thước hình học kết cấu;
- Thí nghiệm xác định chất lượng vật liệu, kết cấu;
- Kiểm tra độ nghiêng, biến dạng công trình;
- Tính toán, đánh giá khả năng chịu lực và mức độ an toàn;
- Lập báo cáo kết quả kiểm định, kết luận và kiến nghị phương án xử lý.

5. Danh mục các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật được áp dụng:

- TCVN 9381:2012 Chỉ dẫn đánh giá mức độ nguy hiểm của kết cấu nhà;
- TCVN 9378:2012 Khảo sát đánh giá tình trạng nhà và công trình xây gạch đá;
- TCVN 5573:1991 Kết cấu gạch đá. Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5574:2018 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép. Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9334:2012 Bê tông nặng. Phương pháp xác định cường độ nén bằng súng bêt nẩy;
- TCXDVN 239:2006 Bê tông nặng. Chỉ dẫn đánh giá cường độ bê tông trên kết cấu công trình;

- TCVN 9335:2012 Bê tông nặng. Phương pháp thử không phá hủy- xác định cường độ nén sử dụng kết hợp máy đo siêu âm và súng bật nảy;
- TCVN 9348:2012 Kiểm tra khả năng cốt thép bị ăn mòn bằng phương pháp điện thế;
- TCVN 9356:2012 Kết cấu bê tông cốt thép – Phương pháp điện từ xác định chiều dày lớp bê tông bảo vệ, vị trí và đường kính cốt thép trong bê tông;
- TCVN 9357:2012 Bê tông nặng. Phương pháp thử không phá hủy - đánh giá chất lượng bê tông bằng vận tốc xung siêu âm;
- TCVN 12252:2020 Bê tông – Phương pháp xác định cường độ bê tông trên mẫu lấy từ kết cấu;
- TCVN 7570:2006 Cốt liệu cho bê tông và vữa – Yêu cầu kỹ thuật;
- TCVN 6260:2009 Xi măng pooc lăng hỗn hợp – Yêu cầu kỹ thuật;

#### 6. Phòng thí nghiệm sử dụng để kiểm định

- Phòng thí nghiệm chuyên ngành thực hiện các phép thử: Các Phòng thí nghiệm đã công bố công khai thông tin về năng lực hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng và có đầy đủ danh mục các phép thử theo yêu cầu kiểm định.

- Thiết bị được sử dụng để thực hiện kiểm định: (mỗi thiết bị ít nhất 01 bộ): Thước mét, máy đo khoảng cách bằng lazer; Kính đo chiều rộng vết nứt; Máy kéo nén vụn năng, cân, tủ sấy, máy cắt,... Máy toàn đạc điện tử; máy thủy bình; Máy siêu âm khuyết tật bê tông, súng bật nảy; Máy siêu âm kiểm tra đường kính cốt thép; Máy kiểm tra khả năng ăn mòn của cốt thép;

**III. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện DVTV:** ngay sau khi ký hợp đồng tư vấn

#### **IV. Báo cáo và thời gian thực hiện:**

Trong suốt quá trình thực hiện công việc của gói thầu này đơn vị tư vấn phải báo cáo hàng tuần, báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của Chủ đầu tư và báo cáo tổng hợp khi bàn giao sản phẩm hoàn thành, nội dung báo cáo cụ thể như sau:

- Kết quả thực hiện,
- Khối lượng công việc hoàn thành,
- Các yêu cầu, vướng mắc (nếu có).

## **V. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:**

Nhà thầu cần căn cứ vào thang điểm, tiêu chí đánh giá tại Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT của E-HSMT để xác định và bố trí nhân sự chủ chốt nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn của E-HSMT.

**Ghi chú:** Nhà thầu cần chuẩn bị sẵn sàng tài liệu, hồ sơ bản gốc của từng nhân sự, trường hợp Bên mời thầu yêu cầu làm rõ, Nhà thầu cần có đầy đủ hồ sơ gốc phục vụ kiểm tra, đối chiếu. Các tài liệu cần cung cấp của Nhân sự chủ chốt quy định tại Chương II. Bảng dữ liệu đấu thầu của E-HSMT.

## **VI. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:**

- Hướng dẫn nhà thầu về những nội dung liên quan đến nhiệm vụ và E-HSMT; tạo điều kiện tốt nhất để nhà thầu được tiếp cận với công trình, thực địa.
- Cung cấp các tài liệu cần thiết theo đề xuất của Nhà thầu để Nhà thầu thực hiện nhiệm vụ của mình.
- Cử cán bộ hỗ trợ khi nhà thầu tư vấn tiếp cận với dự án, thực địa và triển khai công việc.